TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25-08-2025
"V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phú và ông Đặng Ngọc Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh không tham gia phiên tòa:

Ngày 25/8/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 151/2025/TLST-HNGĐ ngày 07/5/2025 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 05/8/2025 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn*:** Anh Dương Tùng H, sinh ngày 25/09/1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, xã N, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cước công dân số: 024095007xxx

***2. Bị đơn*:** Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 06/02/2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn H, xã C, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cước công dân số: 024301002xxx

Chị H ủy quyền giao nhận tài liệu với Tòa án cho anh Hoàng Văn H sinh năm 1989; Nơi cư trú: tổ dân phố Y, phường N, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn anh Dương Tùng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Nguyễn Thị H được tự do tìm hiểu, việc kết hôn trên cơ sở tình cảm đôi bên. Anh chị đã thực hiện việc đăng ký kết hôn ngày 11/4/2019 tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang (nay là xã N, tỉnh Bắc

Ninh). Sau khi kết hôn chị H về nhà anh làm dâu, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, vợ chồng xa cách, dần dần không còn quan tâm nhau như trước nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh và chị H không thể chung sống với nhau được nữa nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung là cháu Dương Hoài A, sinh ngày 06/8/2018. Hiện nay cháu đang được anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn anh đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản, công nợ chung: anh, chị không có công nợ, tài sản chung.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày tại bản tự khai:

Về quan hệ hôn nhân: Chị đồng ý với điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn như anh H đã trình bày. Sau khi kết hôn chị về nhà chồng làm dâu ngay. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Đỉnh điểm là năm 2020 chị về nhà mẹ đẻ sinh sống sau đó năm 2022 chị đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan. Việc chị đi Đài Loan, anh H cũng không nắm được. Gia đình hai bên đã nhiều lần tiến hành hòa giải để anh chị về chung sống với nhau nhưng do bất đồng quá lớn nên không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh H xin ly hôn thì chị đồng ý.

Về con chung: Chị và anh Dương Tùng H có 01 con chung là cháu Dương Hoài A, sinh ngày 06/8/2018 đang được anh H chăm sóc, nuôi dưỡng. Do chị đang lao động tại nước ngoài, không đảm bảo điều kiện chăm sóc con nên ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung cho anh H nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chung anh chị sẽ tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: anh, chị không có công nợ, tài sản chung.

Cháu Dương Hoài A trình bày: Cháu đang học tại lớp 2B tại Trường Tiểu học N. Mẹ cháu hiện nay đang đi lao động ở nước ngoài, thỉnh thoảng có gọi điện về hỏi thăm cháu. Do mẹ cháu đang ở xa, không ở cùng cháu nên hiện tại cháu đang được bố chăm sóc, nuôi dưỡng. Điều kiện sinh sống, học tập của cháu luôn được bố cung cấp đầy đủ. Nếu bố mẹ cháu không ở với nhau nữa thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục được ở với bố để ổn định cuộc sống, sinh hoạt.

Tại phiên tòa, anh H, chị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố đơn khởi kiện, bản tự khai của anh H, chị H và thông qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: anh Dương Tùng H khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị H và yêu cầu giải quyết nuôi con chung. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: chị Nguyễn Thị H là bị đơn hiện đang cư trú tại Đài Loan. Do đó, đây là vụ án có một bên đương sự ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[4]. Về việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh không tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy: Vụ án này Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh không tiến hành thu thập chứng cứ. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh không tham gia phiên tòa là đúng quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Tùng H và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 11/4/2019 tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang (nay là xã N, tỉnh Bắc Ninh nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với chị H. Xem xét đơn khởi kiện của anh H, HĐXX thấy: Sau khi kết hôn cuộc sống hôn nhân thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm không hòa hợp được. Chị H bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ năm 2020 và chị đã đi nước ngoài từ năm 2022, vợ chồng xa cách, sống ly thân. Việc chị H đi nước ngoài, anh H không được thông báo, thể hiện việc anh chị không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm và đồng ý ly hôn. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, xử cho anh H được ly hôn với chị H.

[6]. Về con chung: Đối với cháu Dương Hoài A, sinh ngày 06/8/2018 hiện đang ở cùng anh H. Cả anh H và chị H đều thống nhất giao cháu A cho anh H nuôi dưỡng. Cháu A cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở cùng với bố để ổn định cuộc sống. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình,

Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con chung, cần giao cháu A cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[7]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): Các đương sự không đề nghị nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

[9]. Quyền kháng cáo: Theo Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, anh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có mặt tại Việt Nam thì thời hạn kháng cáo bản án của Tòa án là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Theo Điều 271, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự, chị H đang lao động tại nước ngoài không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án của Tòa án là 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Tùng H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Tùng H được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Hoài A, sinh ngày 06/8/2018 cho anh Dương Tùng H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Dương Tùng H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005721 ngày 07/5/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

4. Về quyền kháng cáo:

- Anh Dương Tùng H cư trú tại Việt Nam, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Chị Nguyễn Thị H hiện đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã N, tỉnh Bắc Ninh;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Trung Thông